

Số: 018 /TB-HĐTDVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả tuyển dụng viên chức năm 2026
của Bệnh viện Từ Dũ

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UB ngày 08/4/2004 của UBND TP. HCM về việc cho phép đổi tên Bệnh viện Phụ Sản TP. HCM thành Bệnh viện Từ Dũ trực thuộc Sở Y tế TP. HCM và quy định chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Quyết định số 4295/QĐ-SYT ngày 20/11/2025 của Sở Y tế TP.HCM về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Bệnh viện Từ Dũ thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 452/KH-BVTD ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện Từ Dũ về tuyển dụng viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2811 /QĐ-BVTD ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Từ Dũ về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2026;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Từ Dũ thông báo kết quả trúng tuyển viên chức năm 2026 như sau:

1. Danh sách kết quả trúng tuyển viên chức năm 2026 (đính kèm danh sách).
2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển viên chức, người trúng tuyển phải đến Bệnh viện Từ Dũ, Phòng Tổ chức cán bộ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng 01 bộ, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc nộp bản sao từ sổ gốc xuất trình kèm bản chính để đối chiếu; trường hợp có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy



định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ;

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

c) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã – phường – thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

d) Bản sao giấy khai sinh và căn cước công dân hoặc căn cước;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế;

Đối với người có giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước ngoài cấp thì giấy khám sức khỏe được sử dụng trong trường hợp Việt Nam và quốc gia hoặc vùng lãnh thổ cấp giấy khám sức khỏe có điều ước hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và thời hạn sử dụng của giấy khám sức khỏe đó không quá 6 tháng kể từ ngày được cấp. Giấy khám sức khỏe phải được dịch sang tiếng Việt có chứng thực bản dịch;

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có), được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

g) Tờ rời Bảo hiểm xã hội hoặc ảnh chụp ứng dụng VSSID của Bảo hiểm xã hội có thể hiện toàn bộ quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội của người trúng tuyển, hoặc bản ghi quá trình đóng Bảo hiểm xã hội từ cơ quan Bảo hiểm xã hội;

h) Quyết định thôi việc của cơ quan cũ (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Quá thời hạn nêu trên, người trúng tuyển không đến Bệnh viện để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Bệnh viện Từ Dũ sẽ hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định.

Trên đây là thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2026 của Bệnh viện Từ Dũ. Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Từ Dũ thông báo đến các thí sinh trúng tuyển được biết và thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thí sinh theo DS đính kèm;
- Lưu: VT - TCCB (99b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII Hồng Công Danh





DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

STT tổng	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Căn cước công dân	Chức danh nghề nghiệp - Mã CDNN	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	S03.03	Nguyễn Lê Thu Cúc	12/09/1989	X	079 189 033 139	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		95,5	Trúng tuyển	
2	S03.07	Lộc Thị Hường	05/08/1995	X	020 195 010 625	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03	5	91,5	Trúng tuyển	DT thiếu số
3	S03.04	Lê Anh Ngọc Hạnh	10/02/1993	X	075 193 000 619	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		89,5	Trúng tuyển	
4	S03.13	Võ Thanh Sương	13/11/1994	X	051 194 005 103	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		89,5	Trúng tuyển	
5	S03.16	Nguyễn Đăng Thịnh	13/02/1997		031 097 015 206	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		89	Trúng tuyển	
6	S03.14	Phan Thị Thân	06/12/1992	X	067 192 003 485	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		88,75	Trúng tuyển	
7	S03.06	Phạm Thị Hương	10/01/1994	X	067 194 000 018	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		88	Trúng tuyển	
8	S03.09	Lê Châu Khánh Như	17/01/1997	X	079 197 022 771	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		88	Trúng tuyển	
9	S03.05	Võ Thị Phương Hiếu	16/08/1996	X	072 196 003 374	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		87,5	Trúng tuyển	
10	S03.02	Hà Duy Bình	09/12/1994		096 094 003 343	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		86	Trúng tuyển	
11	S03.08	Trần Thị Loan Nhi	29/10/1995	X	075 195 015 575	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		85	Trúng tuyển	



DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

STT tổng	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Căn cước công dân	Chức danh nghề nghiệp - Mã CDNN	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	S03.10	Đậu Ngọc Hà Phương	19/12/1992	X	060 192 016 084	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		80,5	Trúng tuyển	
13	S03.01	Lý Văn Anh	31/08/1995	X	079 195 007 914	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		78	Trúng tuyển	
14	S03.19	Lê Thành Trung	25/11/1993		089 093 020 073	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		74,5	Trúng tuyển	
15	S03.18	Lê Thị Bảo Trâm	29/04/1997	X	040 197 007 022	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		73	Trúng tuyển	
16	S03.17	Nguyễn Đức Toàn	27/07/1997		079 097 019 299	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		72,75	Trúng tuyển	
17	S03.20	Huỳnh Đỗ Phương Uyên	05/01/1998	X	079 198 010 601	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		72	Trúng tuyển	
18	S03.15	Hồ Văn Thành	10/01/1990		046 090 000 020	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		71,5	Trúng tuyển	
19	S03.12	Thái Thị Mai Sâm	29/03/1993	X	067 193 003 584	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		71	Trúng tuyển	
20	S02.05	Trần Trung Tú	05/09/1992		001 092 036 351	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		79	Trúng tuyển	
21	S02.01	Đỗ Hải An	27/05/1990		060 090 007 910	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		77	Trúng tuyển	
22	S02.03	Hà Tú Duy	20/02/1992		079 092 013 512	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		76	Trúng tuyển	

DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

STT tổng	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Căn cước công dân	Chức danh nghề nghiệp - Mã CDNN	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
23	S02.02	Võ Thành An	05/08/1998		079 098 015 475	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		69	Trúng tuyển	
24	C05.07	Hứa Lan Uyên	17/02/1996	X	079 196 011 194	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		85	Trúng tuyển	
25	C05.06	Doãn Thành Trung	24/02/1993		079 093 008 278	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		84	Trúng tuyển	
26	C05.03	Hoàng Văn Chiến	11/11/1991		040 091 034 647	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		80	Trúng tuyển	
27	C05.02	Nguyễn Phan Huỳnh Bảo	04/04/1995		084 095 005 812	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		78	Trúng tuyển	
28	C05.05	Lê Thị Thanh Nhung	03/05/1993	X	049 193 021 332	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		77,5	Trúng tuyển	
29	C05.04	Bùi Thị Mỹ Linh	26/10/1993	X	070 193 002 247	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		75	Trúng tuyển	
30	S01.11	Lương Thị Mai Hương	23/04/1995	X	066 195 020 169	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		96	Trúng tuyển	
31	S01.05	Phạm Thị Bảo Châu	13/07/1994	X	080 194 000 339	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		90	Trúng tuyển	
32	S01.15	Phạm Thị Mỹ Linh	09/09/1993	X	092 193 004 623	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		90	Trúng tuyển	
33	S01.02	Võ Duy Bằng	27/01/1995		064 095 000 055	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		87,5	Trúng tuyển	

DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

STT tổng	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Căn cước công dân	Chức danh nghề nghiệp - Mã CDNN	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
34	C01.13	Trịnh Ngọc Hà Thư	18/10/1993	X	082 193 004 672	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		86,75	Trúng tuyển	
35	S01.04	Vũ Thế Bình	10/12/1994		079 094 030 315	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		86,5	Trúng tuyển	
36	S01.01	Lư Tấn Khôi Anh	23/09/1994		079 094 039 900	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		86	Trúng tuyển	
37	S01.12	Hà Thị Thu Huyền	23/03/1988	X	004 188 002 444	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03	5	85	Trúng tuyển	DT thiếu số
38	S01.17	Võ Tấn Lực	31/05/1991		058 091 006 385	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		85	Trúng tuyển	
39	S01.20	Phạm Ngọc Minh	19/09/1994	X	056 194 011 113	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		85	Trúng tuyển	
40	S01.19	Trần Hồ Khánh Ly	22/08/1988	X	054 188 005 389	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		84	Trúng tuyển	
41	C01.23	Tăng Thị Ngọc Vân	19/08/1982	X	094 182 014 787	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03	5	84	Trúng tuyển	DT thiếu số
42	C01.20	Trương Duy Tùng	18/06/1992		075 092 015 596	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		83	Trúng tuyển	
43	C01.11	Hà Hiếu Thảo	13/10/1993		079 093 002 937	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		81,75	Trúng tuyển	
44	C01.16	Nguyễn Phụng Trân	01/01/1994	X	079 194 030 965	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		79,5	Trúng tuyển	

DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

STT tổng	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Căn cước công dân	Chức danh nghề nghiệp - Mã CDNN	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
45	S01.14	Nguyễn Khánh Linh	02/07/1996		031 096 019 596	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		79	Trúng tuyển	
46	S01.08	Phạm Thị Hương Giang	10/12/1993	X	001 193 027 186	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		78	Trúng tuyển	
47	C01.07	Đậu Thị Thùy Quyên	04/07/1992	X	068 192 000 122	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		76	Trúng tuyển	
48	S01.09	Lê Thị Ngọc Hà	28/11/1992	X	038 192 009 083	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		73	Trúng tuyển	
49	C01.06	Tổng Thị Mỹ Phụng	20/03/1992	X	082 192 008 375	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		71	Trúng tuyển	
50	C01.12	Lương Trần Minh Thi	02/12/1996	X	079 196 023 437	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		70	Trúng tuyển	
51	C01.17	Phạm Thị Lan Trang	25/06/1993	X	036 193 001 334	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		68,5	Trúng tuyển	
52	C01.08	Quách Thị Minh Tâm	14/04/1989	X	079 189 037 793	Bác sĩ (hạng III) - V.08.01.03		67,5	Trúng tuyển	
53	S06.08	Nguyễn Phương Thảo	24/11/2000	X	079 300 002 621	Chuyên viên - 01.003		82	Trúng tuyển	
54	S06.15	Hồng Thuận	22/05/1990	X	079 190 014 187	Chuyên viên - 01.003		77	Trúng tuyển	
55	S02.10	Trần Ngọc Tuyết Mai	09/01/2000	X	082 300 007 383	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		84	Trúng tuyển	

DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

STT tổng	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Căn cước công dân	Chức danh nghề nghiệp - Mã CDNN	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
56	S02.12	Nguyễn Thị Minh Thư	25/02/1997	X	086 197 006 731	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		84	Trúng tuyển	
57	S02.11	Nguyễn Thị Hoài Phương	26/03/1991	X	051 191 000 013	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		80,5	Trúng tuyển	
58	S02.08	Đồng Thị Tôn Hiền	27/10/1991	X	083 191 013 631	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		80	Trúng tuyển	
59	S02.16	Trần Thị Thúy Huỳnh	26/06/2000	X	083 300 002 953	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		85	Trúng tuyển	
60	S02.17	Trần Phương Khánh	28/11/2000	X	080 300 003 013	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		85	Trúng tuyển	
61	S02.15	Ngô Thị Hồng Gấm	28/03/1998	X	049 198 006 938	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		80	Trúng tuyển	
62	S02.20	Hà Yến Thu	01/12/1997	X	079 197 023 663	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		80	Trúng tuyển	
63	S02.18	Huỳnh Thị Thúy Liễu	15/01/2001	X	051 301 002 759	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		73	Trúng tuyển	
64	S02.22	Phạm Thị Thanh Trúc	12/10/1979	X	086 179 001 677	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		71,5	Trúng tuyển	
65	S02.23	Phan Trần Minh Tuyền	22/03/1999	X	079 199 003 337	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		70	Trúng tuyển	
66	S02.19	Nguyễn Tấn Tài	14/02/2001		056 201 002 775	Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12		69,5	Trúng tuyển	

DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

STT tổng	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Căn cước công dân	Chức danh nghề nghiệp - Mã CDNN	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
67	C05.10	Đào Minh Trang	05/01/1998	X	079 198 019 485	Dinh dưỡng hạng III - V.08.09.25		88	Trúng tuyển	
68	C02.07	Trần Thị Thu Hiền	08/05/1985	X	091 185 000 581	Dược sĩ (hạng III) - V.08.08.22		89	Trúng tuyển	
69	C03.06	Đào Thị Hoàng Thu	30/03/1987	X	064 187 000 272	Dược sĩ (hạng III) - V.08.08.22		85,5	Trúng tuyển	
70	C02.05	Nguyễn Duy Dung	09/05/1982	X	092 182 004 974	Dược sĩ (hạng III) - V.08.08.22		80	Trúng tuyển	
71	C03.04	Dương Thị Thanh Sương	16/09/1999	X	049 199 011 826	Dược sĩ (hạng III) - V.08.08.22		75,5	Trúng tuyển	
72	C03.11	Dương Ngọc Phương Trinh	28/11/1996	X	079 196 024 282	Dược sĩ (hạng III) - V.08.08.22		74	Trúng tuyển	
73	C03.18	Huỳnh Xuân Trúc	26/08/1996	X	083 196 000 107	Dược sĩ (hạng III) - V.08.08.22		76,5	Trúng tuyển	
74	C03.17	Nguyễn Thị Thanh Thảo	09/11/1995	X	079 195 010 156	Dược sĩ (hạng III) - V.08.08.22		70	Trúng tuyển	
75	S04.06	Lê Huỳnh Nga	28/05/1996	X	075 196 019 835	Dược hạng IV - V.08.08.23		96	Trúng tuyển	
76	S04.11	Trần Thị Cẩm Thạch	07/03/1991	X	068 191 009 667	Dược hạng IV - V.08.08.23		90	Trúng tuyển	
77	S04.01	Lê Quốc Đạt	24/12/1996		079 096 027 595	Dược hạng IV - V.08.08.23		88	Trúng tuyển	

DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

STT tổng	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Căn cước công dân	Chức danh nghề nghiệp - Mã CDNN	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
78	S04.14	Lê Hoàng Thịnh	15/07/1995		083 095 006 061	Dược hạng IV - V.08.08.23		86	Trúng tuyển	
79	S04.16	Nguyễn Thị Kim Thư	11/01/1980	X	079 180 017 659	Dược hạng IV - V.08.08.23		84	Trúng tuyển	
80	S05.05	Võ Thị Ly	08/05/2002	X	045 302 005 411	Hộ sinh hạng III - V.08.06.15		64,5	Trúng tuyển	
81	S05.01	Phạm Thúy Duy	19/04/2003	X	079 303 027 923	Hộ sinh hạng III - V.08.06.15		59,5	Trúng tuyển	
82	C06.03	Lê Tấn Phúc	17/02/1996		079 096 016 171	Kỹ sư (hạng III) - V.05.02.07		75	Trúng tuyển	
83	C06.04	Nguyễn Trọng Tường	01/11/1987		082 087 015 180	Kỹ sư (hạng III) - V.05.02.07		70	Trúng tuyển	
84	C06.07	Lê Hữu Thọ	23/10/1989		079 089 016 336	Kỹ sư (hạng III) - V.05.02.07		80	Trúng tuyển	
85	S05.13	Vũ Thị Ngọc Thủy	22/06/1985	X	079 185 023 233	Kỹ sư (hạng III) - V.05.02.07		90,5	Trúng tuyển	
86	C06.16	Trương Nguyễn Việt Trinh	14/06/1992	X	080 192 013 761	Kế toán viên (hạng III) - V. 06.031		90	Trúng tuyển	
87	C06.09	Phạm Thị Thu Hòa	25/07/1988	X	079 188 006 156	Kế toán viên (hạng III) - V. 06.031		85	Trúng tuyển	
88	C06.10	Trần Phan Liên Khuê	09/12/1999	X	079 199 032 522	Kế toán viên (hạng III) - V. 06.031		85	Trúng tuyển	

DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

STT tổng	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Căn cước công dân	Chức danh nghề nghiệp - Mã CDNN	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
89	C06.13	Lương Thị Hồng Quyên	24/05/1991	X	080 191 006 933	Kế toán viên (hạng III) - V. 06.031		85	Trúng tuyển	
90	C06.21	Võ Thị Hồng Nguyệt	25/10/1994	X	079 194 013 509	Kế toán viên trung cấp (hạng IV) - V. 06.032		85	Trúng tuyển	
91	S03.21	Võ Thị Kim Chi	05/01/2002	X	049 302 012 405	Kỹ thuật Y hạng III - V.08.07.18		87,5	Trúng tuyển	
92	C04.23	Phạm Quốc Việt	01/11/1990		030 090 010 293	Kỹ thuật Y hạng III - V.08.07.18		89	Trúng tuyển	
93	C04.01	Phan Thị Thùy Dung	08/09/2000	X	070 300 002 699	Kỹ thuật Y hạng III - V.08.07.18		84	Trúng tuyển	
94	C04.22	Lê Thành Trọng	24/08/1996		082 096 007 102	Kỹ thuật Y hạng III - V.08.07.18		83,5	Trúng tuyển	
95	C04.03	Trần Tấn Minh Hoàng	15/01/1992		089 092 000 022	Kỹ thuật Y hạng III - V.08.07.18		80	Trúng tuyển	
96	C04.21	Phan Nguyễn Mỹ Trang	10/05/1990	X	083 190 000 648	Kỹ thuật Y hạng III - V.08.07.18		79	Trúng tuyển	

96 Trường hợp

Bệnh viện Từ Dũ